



CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ  
KCN Phúc Điền- Mao Điền- Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025

Số: 0730/CV- TGP/25  
V/v: Công bố thông tin  
Báo cáo quản trị 2025

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: Công ty Cổ phần Trường Phú

Mã chứng khoán: TGP

Địa chỉ trụ sở chính: Lô A2 Khu công nghiệp Phúc Điền, Mao Điền, Hải Phòng

Điện thoại: 024 39878258 Fax: 024 39878256

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thanh Sơn

Chức vụ: Tổng giám đốc

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo tình hình quản trị của Công ty cổ phần Trường Phú năm 2025

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:  
<http://truongphucable.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Lê Thanh Sơn*



Phụ lục V

Appendix V

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020*

*of the Minister of Finance)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Independence - Freedom - Happiness**

Số: 02/BCQT-TGP/25

*Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2025.*

No: 02/BCQT-TGP/25

*Hà Nội, day 23 month 07 year 2025.*

**BÁO CÁO**

**Tình hình quản trị công ty**

**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

**(6 tháng/năm)**

**(6 months/year)**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

To:

- The State Securities Commission;
- Ha Noi Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Trường Phú

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lô A2 KCN Phúc Điền, Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

- Điện thoại/Telephone: 0220.3630566

Fax: 0220.3545089

Email: ketoantgp2005@gmail.com

- Vốn điều lệ/Charter capital: 116.985.750.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: TGP

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc/*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện /*The implementation of internal audit: Implemented.*

#### **I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders***

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết định<br><i>Resolution/Decision No.</i> | Ngày<br><i>Date</i> | Nội dung<br><i>Content</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------|------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 01/NQ/ĐHĐCD/25                                             | 21/06/2025          | - Thông qua BCTC năm 2024, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024;<br>- Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm tra BCTC năm 2024;<br>- Thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024;<br>- Ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2025;<br>- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. |

#### **II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Board of Directors (Semi-annual report/annual report):***

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Directors:*

| Stt<br>No. | Thành viên HĐQT/<br><i>Board of Directors' members</i> | Chức vụ/<br><i>Position</i><br>( <i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i> )<br><i>Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors</i> ) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập<br><i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i> |                                             |
|------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
|            |                                                        |                                                                                                                                                                                                      | Ngày bổ nhiệm<br><i>Date of appointment</i>                                                                                           | Ngày miễn nhiệm<br><i>Date of dismissal</i> |
| 1          | Ông Lương Hoài Nam                                     | Chủ tịch HĐQT                                                                                                                                                                                        | 28/06/2023                                                                                                                            |                                             |
| 2          | Ông Lê Thanh Sơn                                       | Thành viên HĐQT                                                                                                                                                                                      | 28/06/2023                                                                                                                            |                                             |
| 3          | Ông Hồ Đức Thành                                       | Thành viên HĐQT                                                                                                                                                                                      | 28/06/2023                                                                                                                            |                                             |
| 4          | Ông Nguyễn Hồng Việt                                   | Thành viên HĐQT                                                                                                                                                                                      | 28/06/2023                                                                                                                            |                                             |

|   |                      |                 |            |  |
|---|----------------------|-----------------|------------|--|
| 5 | Ông Nguyễn Đức Chiến | Thành viên HĐQT | 28/06/2023 |  |
|---|----------------------|-----------------|------------|--|

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

| Stt<br>No. | Thành viên HĐQT/<br>Board of Director' member | Số buổi họp HĐQT tham<br>dự/Number of meetings<br>attended by Board of<br>Directors | Tỷ lệ tham<br>dự<br>họp/Attenda<br>nce rate | Lý do không tham dự<br>họp/Reasons for<br>absence |
|------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 1          | Ông Lê Thanh Sơn                              | 2/2                                                                                 | 100%                                        |                                                   |
| 2          | Ông Lương Hoài Nam                            | 2/2                                                                                 | 100%                                        |                                                   |
| 3          | Ông Hồ Đức Thành                              | 2/2                                                                                 | 100%                                        |                                                   |
| 4          | Ông Nguyễn Hồng Việt                          | 2/2                                                                                 | 100%                                        |                                                   |
| 5          | Ông Nguyễn Đức Chiến                          | 2/2                                                                                 | 100%                                        |                                                   |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors: có

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): không

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết/Quyết<br>định<br>Resolution/Decision No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                     | Tỷ lệ thông qua<br>Approval rate |
|------------|--------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------|
| 1          | 01/NQ-HĐQT/25                                          | 23/04/2025   | Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ<br>thường niên năm 2025 | 5/5                              |
| 2          | 02/NQ-HĐQT/25                                          | 07/06/2025   | Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên<br>năm 2025          | 5/5                              |

III. Ban kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

| Stt<br>No | Thành viên BKS/Ủy<br>ban Kiểm toán | Chức vụ<br>Position | Ngày bắt đầu/không còn là<br>thành viên BKS/Ủy ban<br>Kiểm toán | Trình độ chuyên<br>môn<br>Qualification |
|-----------|------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
|-----------|------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|

|   | <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i> |                      | <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/Audit Committee</i> |                 |
|---|---------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1 | Ông Phạm Duy Thanh                                      | Trưởng ban kiểm soát | 28/06/2023                                                                                    | Thạc sỹ QHQT    |
| 2 | Ông Nguyễn Thành Nam                                    | Thành viên BKS       | 28/06/2023                                                                                    | Thạc sỹ kinh tế |
| 3 | Bà Lê Xuân Hằng                                         | Thành viên BKS       | 28/06/2023                                                                                    | Thạc sỹ kinh tế |

2. Cuộc họp của BKS/Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

| Stt<br>No. | Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán<br><i>Members of Board of Supervisors/Audit Committee</i> | Số buổi họp tham dự<br><i>Number of meetings attended</i> | Tỷ lệ tham dự họp<br><i>Attendance rate</i> | Tỷ lệ biểu quyết<br><i>Voting rate</i> | Lý do không tham dự họp<br><i>Reasons for absence</i> |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 1          | Ông Phạm Duy Thanh                                                                        | 2/2                                                       | 100%                                        | 100%                                   |                                                       |
| 2          | Ông Nguyễn Thành Nam                                                                      | 2/2                                                       | 100%                                        | 100%                                   |                                                       |
| 3          | Ông Nguyễn Đức Chiến                                                                      | 2/2                                                       | 100%                                        | 100%                                   |                                                       |

3. Hoạt động giám sát của BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee*: Ban kiểm soát xem xét các đề xuất của HĐQT, đưa ra ý kiến đánh giá và đã tham gia các cuộc họp với Ban Giám đốc để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers*: Ban kiểm soát nhận được sự hỗ trợ của HĐQT và Ban Giám đốc cũng như các cán bộ quản lý của công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any)*

**IV. Ban điều hành/Board of Management**

| STT<br>No. | Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i> | Ngày tháng năm sinh<br><i>Date of birth</i> | Trình độ chuyên môn<br><i>Qualification</i> | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/<br><i>Date of appointment/dismissal of members of the Board of Management/</i> |
|------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|   |                   |            |                 |            |
|---|-------------------|------------|-----------------|------------|
| 1 | Ông Lê Thanh Sơn  | 11/12/1964 | Cử nhân cơ khí  | 24/01/2019 |
| 2 | Ông Nguyễn Tô Duy | 13/08/1978 | Cử nhân kinh tế | 27/12/2018 |
| 3 | Ông Hồ Đức Thành  | 11/01/1977 | Cử nhân cơ khí  | 21/03/2010 |

#### V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

| Họ và tên<br><i>Name</i> | Ngày tháng<br>năm sinh<br><i>Date of birth</i> | Trình độ chuyên môn<br>nghề nghiệp<br><i>Qualification</i> | Ngày bổ nhiệm/<br>miễn nhiệm<br><i>Date of appointment/<br/>dismissal</i> |
|--------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| Bà Lê Phương Thảo        | 10/09/1984                                     | Cử nhân kinh tế                                            | 03/04/2023                                                                |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: không

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

##### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

| ST<br>T<br>No. | Tên tổ<br>chức/cá<br>nhân<br><i>Name of<br/>organization/individual</i> | Tài<br>khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br><i>Securities trading<br/>account<br/>(if any)</i> | Chức vụ<br>tại công ty<br>(nếu có)<br><i>Position at<br/>the<br/>Company<br/>(if any)</i> | Số Giấy NSH*,<br>ngày cấp, nơi<br>cấp<br><i>NSH No. *, date<br/>of issue, place of<br/>issue</i> | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ<br><i>Address</i> | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có<br>liên quan<br><i>Time of<br/>starting to<br/>be affiliated<br/>person</i> | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan<br><i>Time of<br/>ending to be<br/>affiliated<br/>person</i> | Lý<br>do<br><i>Reasons</i> | Mối quan<br>hệ liên<br>quan với<br>công<br>ty/Relation<br>ship with<br>the<br>Company |
|----------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1              | Ông<br>Lương<br>Hoài Nam                                                |                                                                                                               | Chủ tịch<br>HĐQT                                                                          | cục<br>CSQLHCVTTXH                                                                               | Hà Nội                                                              | 24/08/2020                                                                                                      |                                                                                                                 |                            | Chủ tịch<br>HĐQT                                                                      |
|                | Nguyễn<br>Cúc<br>Phương                                                 |                                                                                                               |                                                                                           | cục<br>CSQLHCVTTXH                                                                               | Hà Nội                                                              |                                                                                                                 |                                                                                                                 |                            | Vợ Ông<br>Lương<br>Hoài Nam                                                           |

|   |                       |  |                                        |                         |        |            |            |        |                                        |
|---|-----------------------|--|----------------------------------------|-------------------------|--------|------------|------------|--------|----------------------------------------|
|   | Lương Đức Anh         |  |                                        | cục<br>CSQLHCVTTXH      | Hà Nội |            |            |        | Con Ông Lương Hoài Nam                 |
|   | Lương Trường An       |  |                                        | cục<br>CSQLHCVTTXH      | Hà Nội |            |            |        | Con Ông Lương Hoài Nam                 |
| 2 | Ông Lê Thanh Sơn      |  | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc     | cục<br>CSQLHCVTTXH      | Hà Nội | 09/08/2005 |            |        | Thành viên HĐQT kiêm TGD               |
|   | Bùi Thị Nhiên         |  |                                        | Cục<br>CSQLHCVTTXH      | Hà Nội |            |            |        | Mẹ ông Lê Thanh Sơn                    |
|   | Bà Cao Thị Thu Hà     |  |                                        | cục<br>CSQLHCVTTXH      | Hà Nội |            | 16/05/2025 | Đã mất | Vợ ông Lê Thanh Sơn                    |
|   | Lê Thành Trung        |  |                                        | cục<br>CSQLHCVTTXH      | Hà Nội |            |            |        | Con ông Lê Thanh Sơn                   |
|   | Lê Khánh Linh         |  |                                        | Bộ Công An              | Hà Nội |            |            |        | Con gái ông Lê Thanh Sơn               |
| 3 | Nguyễn Tô Duy         |  | Phó Tổng Giám Đốc                      | cục<br>CSQLHCVTTXH      | Hà Nội |            |            |        | Phó tổng Giám Đốc                      |
|   | Nguyễn Thị Hòai       |  |                                        | cục<br>CSQLHCVTTXH      | Hà Nội |            |            |        | Mẹ ông Nguyễn Tô Duy                   |
|   | Trần Thị Phương Thảo  |  |                                        | cục<br>CSDKQLCTVDL QGDC | Hà Nội |            |            |        | Vợ ông Nguyễn Tô Duy                   |
| 4 | Ông Hồ Đức Thành      |  | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | cục<br>CSQLHCVTTXH      | Hà Nội | 24/04/2018 |            |        | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc |
|   | Nguyễn Thị Thanh Xuân |  |                                        | cục<br>CSQLHCVTTXH      | Hà Nội |            |            |        | Vợ ông Hồ Đức Thành                    |

|   |                            |  |                            |                            |           |            |            |           |                                   |
|---|----------------------------|--|----------------------------|----------------------------|-----------|------------|------------|-----------|-----------------------------------|
|   | Chu Thị Hoàn               |  |                            | cục<br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội    |            |            |           | Mẹ ông<br>Hồ Đức<br>Thành         |
| 5 | Ông<br>Nguyễn<br>Hong Việt |  | Thành<br>viên<br>HDQT      | cục<br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội    | 24/04/2018 |            |           | Thành<br>viên<br>HDQT             |
|   | Nguyễn<br>Thành<br>Hương   |  |                            | cục<br>CSQLHCVTTXH         | Hà<br>Nội |            |            |           | Bố ông<br>Nguyễn<br>Hong Việt     |
|   | Nguyễn<br>Quỳnh<br>Hoa     |  |                            | cục<br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội    |            |            |           | Vợ ông<br>Nguyễn<br>Hong Việt     |
|   | Nguyễn<br>Hoa Linh         |  |                            | cục<br>CSDKQLCTVDL<br>QGDC | Hà Nội    |            |            |           | Con ông<br>Nguyễn<br>Hong Việt    |
|   | Nguyễn<br>Thành<br>Minh    |  |                            | cục<br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội    |            |            |           | Con ông<br>Nguyễn<br>Hong Việt    |
| 6 | Nguyễn<br>Đức<br>Chiến     |  | Thành<br>viên<br>HDQT      | cục<br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội    | 29/06/2019 |            |           | Thành<br>viên<br>HDQT             |
|   | Chu Thị<br>Vân Anh         |  |                            | cục<br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội    |            |            |           | Vợ ông<br>Nguyễn<br>Đức<br>Chiến  |
|   | Nguyễn<br>Quỳnh<br>Chi     |  |                            | cục<br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội    |            |            |           | Con ông<br>Nguyễn<br>Đức<br>Chiến |
| 7 | Ông Phạm<br>Duy<br>Thanh   |  | Trưởng<br>ban kiểm<br>soát | cục<br>CSDKQLCTVDL<br>QGDC | Hà Nội    | 24/04/2018 |            |           | Trưởng<br>ban kiểm<br>soát        |
|   | Lê Thị<br>Thu Lan          |  |                            | cục<br>CSDKQLCTVDL<br>QGDC | Hà Nội    |            | 23/04/2024 | Đã<br>mất | Vợ Ông<br>Phạm Duy<br>Thanh       |
|   | Phạm Duy<br>Tùng           |  |                            | cục<br>CSDKQLCTVDL<br>QGDC | Hà<br>Nội |            |            |           | Con Ông<br>Phạm Duy<br>Thanh      |
|   | Phạm<br>Hoàng Lê           |  |                            | cục<br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội    |            |            |           | Con Ông<br>Phạm Duy<br>Thanh      |

|    |                            |  |                                |                            |           |            |            |           |                                   |
|----|----------------------------|--|--------------------------------|----------------------------|-----------|------------|------------|-----------|-----------------------------------|
| 8  | Nguyễn<br>Thành<br>Nam     |  | Thành<br>viên Ban<br>kiểm soát | cục<br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội    | 24/04/2018 |            |           | Thành<br>viên Ban<br>kiểm soát    |
|    | Nguyễn<br>Mạc<br>Thành Đạt |  |                                | cục<br>CSQLHCVTTXH         | Hà<br>Nội |            |            |           | Con ông<br>Nguyễn<br>Thành<br>Nam |
|    | Lê Thị<br>Mai Vân          |  |                                | cục<br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội    |            |            |           | Vợ ông<br>Nguyễn<br>Thành<br>Nam  |
| 9  | Lê Xuân<br>Hằng            |  | Thành<br>viên Ban<br>kiểm soát | cục<br>CSĐKQLCTVDL<br>QGDC | Hà Nội    | 28/06/2023 |            |           | Thành<br>viên Ban<br>kiểm soát    |
|    | Phan Thị<br>Bạch Yến       |  |                                | Cục<br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội    |            |            |           | Mẹ Bà Lê<br>Xuân<br>Hằng          |
| 10 | Bà Lê<br>Phương<br>Thảo    |  | Kế toán<br>trưởng              | cục<br>CSĐKQLCTVDL<br>QGDC | Hà Nội    | 27/01/2021 |            |           | Kế toán<br>trưởng                 |
|    | Lê Văn<br>Phương           |  |                                | cục<br>CSĐKQLCTVDL<br>QGDC | Hà Nội    |            | 11/03/2025 | Đã<br>mất | Bố Bà Lê<br>Phương<br>Thảo        |
|    | Nguyễn<br>Thị Loan         |  |                                | cục<br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội    |            |            |           | Mẹ Bà Lê<br>Phương<br>Thảo        |
|    | Phan Huy<br>Sơn            |  |                                | cục<br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội    |            |            |           | Chồng Bà<br>Lê<br>Phương<br>Thảo  |

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH\* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Không*

| STT<br>No. | Tên tổ<br>chức/cá nhân<br><i>Name of<br/>organization/i<br/>ndividual</i> | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty<br><i>Relationship<br/>with the<br/>Company</i> | Số<br>Giấy<br>NSH*,<br>ngày<br>cấp,<br>nơi cấp<br><i>NSH<br/>No. *,<br/>date of<br/>issue,<br/>place<br/>of issue</i> | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ<br><i>Address</i> | Thời điểm<br>giao dịch<br>với công ty<br><i>Time of<br/>transactions<br/>with the<br/>Company</i> | Số Nghị<br>quyết/Quyết<br>định của<br>ĐHĐCĐ/HĐ<br>QT... thông<br>qua (nếu có,<br>nêu rõ ngày<br>ban hành)<br><i>Resolution No.<br/>or Decision<br/>No. approved<br/>by General<br/>Meeting of<br/>Shareholders/<br/>Board of<br/>Directors<br/>(if any,<br/>specifying<br/>date of issue)</i> | Nội dung,<br>số lượng,<br>tổng giá trị<br>giao dịch/<br><i>Content,<br/>quantity,<br/>total value<br/>of<br/>transaction</i> | Ghi<br>chú<br><i>Note</i> |
|------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
|            |                                                                           |                                                                                         |                                                                                                                       |                                                                     |                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                              |                           |

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH\* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: không*

| Stt<br>No. | Người thực<br>hiện giao<br>dịch<br><i>Transaction<br/>executor</i> | Quan hệ với<br>người nội bộ<br><i>Relationship<br/>with internal<br/>persons</i> | Chức vụ<br>tại CTNY<br><i>Posittion<br/>at the<br/>listed<br/>Company</i> | Số<br>CMND/<br>Hộ chiếu,<br>ngày cấp,<br>nơi cấp<br><i>ID card<br/>No./<br/>Passport<br/>No., date<br/>of issue,<br/>place of<br/>issue</i> | Địa chỉ<br><i>Address</i> | Tên công ty<br>con, công ty<br>do CTNY<br>nắm quyền<br>kiểm soát<br><i>Name of<br/>subsidiaries<br/>or<br/>companies<br/>which the<br/>Company<br/>control</i> | Thời<br>điểm giao<br>dịch<br><i>Time of<br/>transacti<br/>on</i> | Nội dung,<br>số lượng,<br>tổng giá trị<br>giao dịch/<br><i>Content,<br/>quantity,<br/>total value<br/>of<br/>transaction</i> | Ghi<br>chú<br><i>Note</i> |
|------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
|            |                                                                    |                                                                                  |                                                                           |                                                                                                                                             |                           |                                                                                                                                                                |                                                                  |                                                                                                                              |                           |

1298  
RY  
ÂN  
PHI  
HAI

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)* : không.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*. không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers*. không

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)***

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons*

| Stt<br>No | Họ tên<br>Name | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)<br>Securities trading account (if any) | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if any) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp<br>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue | Địa chỉ liên hệ<br>Address | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Number of shares owned at the end of the period | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ<br>Percentage of share ownership at the end of the period | Ghi chú<br>Note |
|-----------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|-----------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|

|   |                      |  |                                    |                                   |        |           |       |        |
|---|----------------------|--|------------------------------------|-----------------------------------|--------|-----------|-------|--------|
| 1 | Ông Lương Hoài Nam   |  | Chủ tịch HĐQT                      | <i>cục</i><br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội |           |       |        |
|   | Nguyễn Cúc Phương    |  |                                    | <i>cục</i><br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội |           |       |        |
|   | Lương Đức Anh        |  |                                    | <i>cục</i><br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội |           |       |        |
|   | Lương Trường An      |  |                                    | <i>cục</i><br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội |           |       |        |
| 2 | Ông Lê Thanh Sơn     |  | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | <i>cục</i><br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội | 2.842.289 | 24,3% |        |
|   | Bùi Thị Nhiên        |  |                                    | <i>cục</i><br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội |           |       |        |
|   | Bà Cao Thị Thu Hà    |  |                                    | <i>cục</i><br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội | 75.438    | 0,6%  | Đã mất |
|   | Lê Thành Trung       |  |                                    | <i>cục</i><br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội |           |       |        |
|   | Bà Lê Khánh Linh     |  |                                    | Bộ Công An                        | Hà Nội | 526.500   | 4,5%  |        |
| 3 | Ông Nguyễn Hồng Việt |  | Thành viên HĐQT                    | <i>cục</i><br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội | 13.911    | 0,1%  |        |
|   | Nguyễn Thành Hường   |  |                                    | <i>cục</i><br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội |           |       |        |
|   | Nguyễn Quỳnh Hoa     |  |                                    | <i>cục</i><br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội |           |       |        |
|   | Nguyễn Hoa Linh      |  |                                    | CSĐKQLCTVDLQ<br>GDC               | Hà Nội |           |       |        |
|   | Nguyễn Thành Minh    |  |                                    | <i>cục</i><br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội |           |       |        |
| 4 | Nguyễn Tô Duy        |  | Phó tổng Giám Đốc                  | <i>cục</i><br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội |           |       |        |
|   | Nguyễn Thị Hồi       |  |                                    | <i>cục</i><br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội |           |       |        |
|   | Trần Thị Phương Thảo |  |                                    | <i>cục</i><br>CSĐKQLCTVDLQ<br>GDC | Hà Nội |           |       |        |
| 5 | Ông Hồ Đức Thành     |  | Thành viên HĐQT kiêm               | <i>cục</i><br>CSQLHCVTTXH         | Hà Nội |           |       |        |

748  
DƯƠNG

|    |                         |  |                          |                                                 |                      |           |      |        |
|----|-------------------------|--|--------------------------|-------------------------------------------------|----------------------|-----------|------|--------|
|    |                         |  | Phó Tổng Giám đốc        |                                                 |                      |           |      |        |
|    | Nguyễn Thị Thanh Xuân   |  |                          | <i>cục</i><br><i>CSQLHCVTTXH</i>                | <i>Hà Nội</i>        |           |      |        |
|    | Chu Thị Hoàn            |  |                          | <i>cục</i><br><i>CSQLHCVTTXH</i>                | <i>Hà Nội</i>        |           |      |        |
| 6  | Ông Phạm Duy Thanh      |  | Trưởng ban kiểm soát     | <i>Cục</i><br><i>CSĐKQLCTVDLQ</i><br><i>GDC</i> | <i>Hà Nội</i>        | 574.701   | 4,9% |        |
|    | Lê Thị Thu Lan          |  |                          | <i>cục</i><br><i>CSĐKQLCTVDLQ</i><br><i>GDC</i> | Thanh Xuân, Hà Nội   |           |      | Đã mất |
|    | Phạm Duy Tùng           |  |                          | <i>cục</i><br><i>CSĐKQLCTVDLQ</i><br><i>GDC</i> | <i>Hà Nội</i>        |           |      |        |
|    | Phạm Hoàng Lê           |  |                          | <i>cục</i><br><i>CSQLHCVTTXH</i>                | <i>Hà Nội</i>        |           |      |        |
| 7  | Nguyễn Đức Chiến        |  | Thành viên HĐQT          | <i>cục</i><br><i>CSQLHCVTTXH</i>                | <i>Hà Nội</i>        |           |      |        |
|    | <i>Chu Thị Vân Anh</i>  |  |                          | <i>cục</i><br><i>CSQLHCVTTXH</i>                | <i>Hà Nội</i>        |           |      |        |
|    | <i>Nguyễn Quỳnh Chi</i> |  |                          | <i>cục</i><br><i>CSQLHCVTTXH</i>                | <i>Hà Nội</i>        |           |      |        |
| 8  | Nguyễn Thành Nam        |  | Thành viên Ban kiểm soát | <i>cục</i><br><i>CSQLHCVTTXH</i>                | <i>Hà Nội</i>        |           |      |        |
|    | Nguyễn Mạc Thành Đạt    |  |                          | <i>cục</i><br><i>CSQLHCVTTXH</i>                | <i>Hà Nội</i>        |           |      |        |
|    | Lê Thị Mai Vân          |  |                          | <i>cục</i><br><i>CSQLHCVTTXH</i>                | <i>Hà Nội</i>        |           |      |        |
| 9  | Lê Xuân Hằng            |  | Thành viên Ban kiểm soát | <i>Cục</i><br><i>CSĐKQLCTVDLQ</i><br><i>GDC</i> | <i>Hà Nội</i>        | 1.636.596 | 14%  |        |
|    | Phan Thị Bạch Yến       |  |                          | <i>Cục</i><br><i>CSQLHCVTTXH</i>                | <i>Hà Nội</i>        |           |      |        |
| 10 | Bà Lê Phương Thảo       |  | Kế toán trưởng           | <i>Cục</i><br><i>CSĐKQLCTVDLQ</i><br><i>GDC</i> | <i>Hà Nội</i>        | 951.912   | 8,1% |        |
|    | Lê Văn Phương           |  |                          | <i>cục</i><br><i>CSĐKQLCTVDLQ</i><br><i>GDC</i> | Hai Bà Trưng, Hà Nội |           |      | Đã mất |

|  |                 |  |  |                            |                                    |  |  |  |
|--|-----------------|--|--|----------------------------|------------------------------------|--|--|--|
|  | Nguyễn Thị Loan |  |  | Cục<br>CSQLHCVTTH          | 164 Triệu<br>Việt Vương,<br>Hà Nội |  |  |  |
|  | Phan Huy Sơn    |  |  | cục<br>CSDKQLCTVDLQ<br>GDC | Hà Nội                             |  |  |  |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: không*

| Stt<br>No. | Người thực<br>hiện giao dịch<br><i>Transaction<br/>executor</i> | Quan hệ với<br>người nội bộ<br><i>Relationship<br/>with internal<br/>persons</i> | Số cổ phiếu sở hữu đầu<br>kỳ<br><i>Number of shares owned<br/>at the beginning of the<br/>period</i> |                            | Số cổ phiếu sở hữu cuối<br>kỳ<br><i>Number of shares owned<br/>at the end of the period</i> |                            | Lý do tăng,<br>giảm (mua, bán,<br>chuyển đổi,<br>thưởng...)<br><i>Reasons for<br/>increasing,<br/>decreasing<br/>(buying, selling,<br/>converting,<br/>rewarding, etc.)</i> |
|------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                                 |                                                                                  | Số cổ<br>phiếu<br><i>Number<br/>of shares</i>                                                        | Tỷ lệ<br><i>Percentage</i> | Số cổ<br>phiếu<br><i>Number of<br/>shares</i>                                               | Tỷ lệ<br><i>Percentage</i> |                                                                                                                                                                             |
|            |                                                                 |                                                                                  |                                                                                                      |                            |                                                                                             |                            |                                                                                                                                                                             |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other significant issues: không*

*Nơi nhận:*

*Recipients:*

- Như trên;
- Lưu: VT,...
- Archived:....

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



**Lương Hoài Nam**

